

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN EA KAR

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 73/2024/HSST

Ngày: 22/11/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Xuân Thắng

2. Ông Y Yáo Bkrông.

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** ông Phan Hoài Đông - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Y Biên N, sinh ngày 18/11/2003, tại: huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Ê Đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Y Ngoan K, sinh năm 1982 và bà bà: H Wiăt N1, sinh năm 1985; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện E (Có mặt).

- **Bị hại:**

1. Ông Y Dlieo M, sinh năm: 1991.

Nơi cư trú: Buôn S, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

2. Ông Y Cên N2, sinh năm: 1985.

Nơi cư trú: Buôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Phan Văn L, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xét xử vắng mặt).

2. Ông Y Sinh B, sinh năm: 1992;

Nơi cư trú: Buôn S, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

3. Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Người phiên dịch cho bị cáo Y Biên N: bà Phạm Niê Ngọc Á.

Nơi cư trú: Buôn M, thị trấn E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 19 giờ ngày 02/9/2024, Y Biên N, trú tại buôn T, xã E, huyện E nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài, do đó Y B1 đi bộ trên đường thuộc buôn S, xã E để tìm kiếm tài sản trộm cắp thì nhìn thấy xe mô tô biển số 47B2 - 043.27 của ông Y D (do Y Sinh B mượn xe của ông Y Dlieo M, cùng trú tại buôn S, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) đang dựng trước sân nhà chị H L1 không có người trông coi. Y B1 đi vào sân, rút hệ thống dây điện ở ổ khoá điện của xe mô tô, rồi nổ máy điều khiển xe mô tô ra đường Quốc lộ 26 theo hướng Đắk Lắk – Khánh Hòa. Khi đi đến tiệm S1 “Phú” do ông Nguyễn Văn P, trú tại thôn I, xã E làm chủ, Y nói dối ông P là xe của gia đình Y B1 bị mất giấy tờ xe và muốn cầm cố xe để lấy tiền, nên ông P đã tin tưởng và đồng ý cầm xe cho Y B1 với số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, Y B1 đi về nhà và tiêu xài hết.

Đến sáng ngày 03/9/2024, ông Y S phát hiện Y B1 là người đã trộm cắp tài sản nên đã yêu cầu Y B1 mang xe mô tô về trả lại cho mình. Do lo sợ nên Y B1 nảy sinh ý định trộm xe mô tô khác, để đổi lấy lại xe mô tô biển số 47B2 - 043.27 đã cầm cố về trả cho ông Y S. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/9/2024, Y B1 đi bộ trên đường liên thôn E, xã E thì nhìn thấy xe mô tô biển số 47L2 - 9353 của ông Y Cên N2 đang dựng ở rẫy, không có ai trông coi. Y Biên đi đến thấy xe mô tô không có chìa khóa nên đã dùng tay rút hệ thống dây điện ở ổ khoá xe mô tô, rồi nổ máy điều khiển xe mô tô đi đến tiệm sửa xe của ông P. Khi đến nơi Y B1 nói với P “Chú cho cháu đổi xe thay vào xe hôm qua cháu cầm cho chú, vì xe đó của bố cháu cần đi làm, vài hôm cháu chuộc lại” nên ông P đã đồng ý cầm xe mô tô biển số 47L2 - 9353 cho ông P lấy thêm số tiền 500.000đ, sau đó Y B1 lấy lại xe mô tô biển số 47B2 - 043.27 mang về trả cho ông Y S; số tiền 500.000 đồng, Y B1 đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 04/9/2024, Y B1 đã đến Công an huyện E đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ được: 01 (Một) xe mô tô biển số 47L2 - 9353, nhãn hiệu DAEHAN, màu sơn: Nâu, số máy MD1000047787, số khung: 014DM033287. Ngày 14/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Y Cên N2.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐ97 ngày 13/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện E, kết luận:

- Xe mô tô biển số 47B2 - 043.27, nhãn hiệu FUNNY, số máy: FMG330045107, số khung G013TP005372, sản xuất năm 2016, tại thời điểm ngày 02/9/2024 có giá trị là 4.500.000 đồng;

- Xe mô tô biển số 47L2 - 9353, nhãn hiệu DAEHAN, số máy: MD1000047787, số khung 014DM033287, sản xuất năm 2005, tại thời điểm ngày 03/9/2024 có giá trị là 5.700.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKS, ngày 31/10/2024 của Viện kiểm Sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Y Biên N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Y Biên N khai nhận: Do muốn có tiền để sử dụng vào mục đích cá nhân nên vào ngày 02/9/2024, tại buôn S, xã E, huyện E, Y Biên N đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô 47B2 - 043.27 của Y Sinh B có giá trị 4.500.000 đồng và ngày 03/9/2024, tại thôn E, xã E, huyện E, Y Biên N tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô 47L2 - 9353 của Y Cên N2 có giá trị 5.700.000 đồng.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y Biên N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Về vật chứng vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã trả lại 01 (Một) xe mô tô biển số 47L2 - 9353, nhãn hiệu DAEHAN, màu sơn: Nâu, số máy MD1000047787, số khung: 014DM033287 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Y Cên N2.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Y Biên N và gia đình đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn P số tiền 1.500.000 đồng. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Phản tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/9/2024, tại buôn S, xã E, huyện E, Y Biên N đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô 47B2 - 043.27 của ông Y Sinh B có giá trị 4.500.000 đồng và khoảng 8 giờ 30 phút ngày 03/9/2024, tại thôn E, xã E, huyện E, Y Biên N tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô 47L2 - 9353 của ông Y Cên N2 có giá trị 5.700.000 đồng. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý khẳng định hành vi của bị cáo Y Biên N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức được rằng tài sản của công dân luôn được pháp luật bảo vệ. Vì muốn có tiền để sử dụng mục đích cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản của người bị hại mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy xét thấy cần thiết phải xử lý nghiêm khắc, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp, các lần phạm tội có đầy đủ yếu tố cấu thành của tội phạm nên thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội đã đến cơ quan chức năng đầu thú, bị cáo có trình độ học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số nên trình độ nhận thức pháp luật còn hạn

ché. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được xem xét trong khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 47L2 - 9353, nhãn hiệu DAEHAN, màu sơn: Nâu, số máy MD1000047787, số khung: 014DM033287, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã trả lại cho ông Y Cên N2 là chủ sở hữu là có căn cứ nên cần chấp nhận.

- Về phần dân sự của vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Y Biên N và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Văn P số tiền 1.500.000 đồng. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[6]. Đối với ông Nguyễn Văn P, là người đã nhận cầm cố 02 xe mô tô do Y Biên N trộm cắp mà có. Tuy nhiên, khi nhận cầm cố ông P không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Y Biên N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Y Biên N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Xử phạt: Bị cáo Y Biên N 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/9/2024.

2. Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã trả 01 xe mô tô biển số 47L2 - 9353, nhãn hiệu DAEHAN, màu sơn: Nâu, số máy MD1000047787, số khung: 014DM033287 cho ông Y Cên N2 là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về phần dân sự của vụ án: Chấp nhận việc bị cáo bị cáo Y Biên N và gia đình đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn P số tiền 1.500.000 đồng. Bị hại và người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên không đề cập giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016. Bị cáo Y Biên N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc Kt1- TANDTC
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- T.H.A.H.S CA huyện Ea Kar;
- CQ CSĐT CA huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Long